|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - Lớp 6** |

**1. Khung ma trận và đặc tả:**

**b) Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra học kì II*

**- Thời gian làm bài:** *45 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng thấp; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm *(gồm 15 câu hỏi: nhận biết: 9 câu, thông hiểu: 3 câu, vận dụng thấp: 3), mỗi câu đúng 0,33 điểm, 2 câu đúng 0,67 điểm, 3 câu đúng 1,0 điểm.*

- Phần tự luận: 5,0 điểm gồm 4 câu *( nhận biết: 1,0 điểm; thông hiểu: 2,0 điểm; vận dụng thấp: 1,0 điểm; vận dụng cao: 1,0 điểm).*

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhâṇ biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **1** | **Tự nhận thức bản thân** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 0,67 |
| **2** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | 1 |  |  |  | 2 | 1 |  |  | 3 | 1 | 2 |
| **3** | **Tiết kiệm** | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | 2 |  | 0,67 |
| **4** | **Công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 |  | 1 |
| **5** | **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân** | 1 |  | 2 |  |  |  |  | 1 | 3 | 1 | 2 |
| **6** | **Quyền cơ bản của trẻ em** | 2 | ½ |  | ½+1 |  |  |  |  | 2 | 2 | 3,67 |
| ***Tổng*** | | 9 câu | ½ câu | 3 câu | ½+1 câu | 3 câu | 1 câu |  | 1 câu | 15 câu | 4 câu | 10 điểm |
| **Tı̉ lê ̣%** | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 50% | 50% |
| **Tı̉ lê ̣chung** | | 70% | | | | 30% | | | | 100% | |

**b) Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Tự nhận thức bản thân** | **Nhận biết:** Biết được biểu hiện của tự nhận thức bản thân  **Thông hiểu:** Hiểu được cách tự nhận thức bản thân  **Vận dụng:** Có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào tình huống cụ thể  **Vận dụng cao:** Đóng vai xử lí tình huống cụ thể trong cuộc sống | **2TN** |  |  |  |
| **2** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | **Nhận biết:**  + Biết được cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm  + Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  + Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  **Thông hiểu:** Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  **Vận dụng:** Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.  **Vận dụng cao:** Đóng vai xử lí tình huống cụ thể trong cuộc sống | **1TN** |  | **2TN,1TL** |  |
| **3** | **Tiết kiệm** | **Nhận biết:**  +Nêu được khái niệm của tiết kiệm  + Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..)  **Thông hiểu:** Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm.  **Vận dụng:**  + Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  + Phê phán những biểu hiện lãng phí thời gian, tiền bạc, đồ dùng…  **Vận dụng cao:**  Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. | **1TN** |  | **1TN** |  |
| **4** | **Công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Nhận biết:**  + Nêu được khái niệm công dân.  + Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **Thông hiểu:** Hiểu và xác định được quyền và nghĩa vụ của công dân nước CHXHCNVN.  + Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam  **Vận dụng:** Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam.  **Vận dụng cao:** Đóng vai xử lí tình huống cụ thể trong cuộc sống | **2TN** | **1TN** |  |  |
| **5** | **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân** | **Nhận biết:**  + Hiểu được thế nào là quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân  + Nêu được quy định của Hiến pháp nước CHXHCNVN về quyền và nghĩa vụ của công dân  **Thông hiểu:**  - Thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **Vận dụng**  - Suy nghĩ và hành động đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **Vận dụng cao:** Thực hiện được quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi | **1TN** | **1TN** |  | **1TL** |
| **6** | **Quyền cơ bản của trẻ em** | **Nhận biết:**  + Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  + Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  **Thông hiểu:**  + Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng;  + Giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.  + Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  **Vận dụng:**  Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.  **Vận dụng cao:**  Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. | **2TN, 1/2TL** | **1+1/2TL** |  |  |
| ***Tổng*** | |  | **9TN,**  **1/2 TL** | **3 TN**  **1+1/2 TL** | **3TN,**  **1 TL** | **1 TL** |
| **Tı̉ lê ̣%** | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tı̉ lê ̣chung** | |  | **70%** | | **30%** | |

**2. Đề kiểm tra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN**  Họ và tên: ……………......................  Lớp: 6/… | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: GDCD 6**  Thời gian làm bài: 45 phút (không kể giao đề) | **ĐIỂM** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh, điểm yếu…) là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Tự lập. B. Tự hào về bản thân.

C. Tự nhận thức bản thân. D. Tự tin vào năng lực của bản thân.

**Câu 2:** Đây là một trong những việc chúng ta cần làm để nhận thức đúng về bản thân:

A. bản thân mình tự ý thức không cần phải để người khác nói về mình.

B. quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.

C. sống nội tâm, không cần chia sẻ những cảm nhận của mình.

D. nhận thấy mình giỏi thì không cần phải học hỏi, rèn luyện gì thêm nữa.

**Câu 3:** Gọi 114 là cách ứng phó khi:

A. hoả hoạn. B. bị bắt cóc. C. găp mưa giông, lốc sét. D. bị đuối nước.

**Câu 4:** Khi đang chơi trong nhà, A thấy có người phụ nữ lạ mặt giới thiệu là người quen của bố mẹ, muốn vào nhà A để chơi. Nếu em là A em sẽ làm như thế nào?

A. Lễ phép mời người phụ nữ lạ mặt vào nhà.

B. Chửi mắng và đuổi người phụ nữ lạ mặt đi.

C. Mở cửa cho người phụ nữ nhưng cảnh giác.

D. Không mở cửa, gọi điện báo cho bố mẹ biết.

**Câu 5:** Đâu là tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?

A. Mưa gió, sấm sét. B. Người lạ theo dõi.

C. Bạn cùng lớp bắt nạt. D. Đi xe bị lấn ép.

**Câu 6:** Đối lập với tiết kiệm là:

A. xa hoa, lãng phí. B. cẩu thả, hời hợt.

C. trung thực, thẳng thắn. D. cần cù, chăm chỉ.

**Câu 7:** Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?

A. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. B. Học thầy không tày học bạn.

C. Năng nhặt chặt bị. D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**Câu 8:** Công dân là:

A. người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật qui định.

B. người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

C. người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật qui định.

D. người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

**Câu 9:** Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch:

A. nhiều nước. B. nước ngoài. C. Việt Nam. D. quốc tế.

**Câu 10:** Người nào dưới đây ***không***phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha là người Việt Nam.

B. Người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.

C. Người sống và làm việc ở Việt Nam.

D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, mồ côi cha mẹ.

**Câu 11:** Nghĩa vụ cơ bản của công dân là:

A. yêu cầu của nhà nước mà mọi công dân có thể thực hiện hoặc không thực hiện.

B. yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà mọi công dân phải thực hiện.

C. yêu cầu của nhà nước mà chỉ một hoặc một nhóm người phải thực hiện.

D. yêu cầu của nhà nước mà mọi người nước ngoài phải thực hiện.

**Câu 12:** Những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp, pháp luật là:

A. nghĩa vụ cơ bản của công dân. B. mối quan hệ của quyền và nghĩa vụ.

C. việc thực hiện quyền của công dân. D. quyền cơ bản của công dân.

**Câu 13:** Ý nào dưới đây ***không*** đúng khi nói về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?

A. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

B. Người phạm tội bị phạt tù không thực hiện nghĩa vụ của công dân.

C. Việc thực hiện quyền của công dân không xâm phạm đến lợi ích quốc gia.

D. Công dân Việt Nam phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ qui định của nước Việt Nam.

**Câu 14:** Những quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện của trẻ em thuộc nhóm quyền nào?

A. Phát triển trẻ em. B. Bảo vệ trẻ em.

C. Sống còn của trẻ em. D. Tham gia của trẻ em.

**Câu 15**: Quyền cơ bản của trẻ em bao gồm các nhóm quyền nào?

A. Sống còn, vui chơi, giải trí, phát triển. B. Sống còn, học tập, vui chơi, phát triển.

C. Sống còn, bảo vệ, vui chơi, phát triển. D. Sống còn, bảo vệ, phát triển, tham gia.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1:** Thế nào là quyền cơ bản của trẻ em? Ý nghĩa của quyền trẻ em là gì? (2 điểm)

**Câu 2:** Trẻ em cần thực hiện bổn phận như thế nào? (1 điểm)

**Câu 3:** Trời đang mưa lớn, một số bạn trong lớp rủ em chạy ra sân trường chơi. Em sẽ làm gì trong tình huống này? (1 điểm)

**Câu 4*:*** *Cho tình huống sau:*

Nam và Bình nhà ở cạnh nhau. Do nghi ngờ Bình nói xấu mình nên Nam đã chửi Bình và còn rủ bạn đánh Bình.

Theo em, hành vi của Nam là đúng hay sai? Nam đã vi phạm quyền gì của công dân? Trong trường hợp đó, nếu em là Nam thì em sẽ có cách cư xử như thế nào? (1 điểm)

**……………………. HẾT …………………..**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 6, NĂM HỌC 2023-2024.**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM(5 điểm)**

Chọn câu trả lời đúng nhất: (Mỗi câu đúng được 0,33 điểm), (3 câu đúng được 1 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp án | C | B | A | D | A | A | C | B | C | C | B | D | B | A | D |

**B. PHẦN TỰ LUẬN** **(5 điểm)**

**Câu 1:** (2 điểm)

- Nêu đúng khái niệm: Quyền cơ bản của trẻ em là những lợi ích cơ bản mà trẻ em được hưởng và được Nhà nước bảo vệ. (1 điểm)

- Nêu đúng ý nghĩa quyền của trẻ em:

+ Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần. (0,5 điểm)

+ Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng. (0,5 điểm)

**Câu 2:** (1 điểm) Trình bày được bổn phận của trẻ em:

Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè (0,25 điểm)

Giúp đỡ gia đình và những người gặp khó khăn theo khả năng của mình; chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể; sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức (0,25 điểm)

Tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. (0,25 điểm)

Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đoàn kết quốc tế,… (0,25 điểm)

**Câu 3:** (1 điểm) Em sẽ từ chối và khuyên các bạn không nên ra ngoài chơi khi trời mưa vì rất nguy hiểm, dễ bị ốm đau ảnh hưởng học tập.

**Câu 4:** (1 điểm) - Hành vi của Nam là sai. (0,25 điểm)

- Nam đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác. (0,25 điểm)

- Nếu em là Nam thì em sẽ tìm hiểu nguyên nhân, giải quyết sự hiểu nhầm nếu có và phân tích cho Bình hiểu là nói xấu người khác sẽ vi phạm pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. (0,5 điểm)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II DÀNH CHO HSKT**

**MÔN: GDCD LỚP 6**

**Năm học: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhâṇ biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **1** | **Tự nhận thức bản thân** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1 |
| **2** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
| **3** | **Tiết kiệm** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
| **4** | **Công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1 |
| **5** | **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân** | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  | 1 |
| **6** | **Quyền cơ bản của trẻ em** | 2 | ½ |  | ½+1 |  |  |  |  | 2 | 2 | 6 |
| ***Tổng*** | | 9 câu | ½ câu | 1 câu | ½+1 câu |  |  |  |  | 10 câu | 2 câu | 10 điểm |
| **Tı̉ lê ̣%** | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 50% | 50% |
| **Tı̉ lê ̣chung** | | 70% | | | | 30% | | | | 100% | |

**Đề kiểm tra dành cho HSKT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên**: …………….............  **Lớp: 6**/… | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **MÔN: GDCD 6**  **Thời gian: 45 phút** *(không kể giao đề)* | **ĐIỂM** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh, điểm yếu…) là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Tự lập. B. Tự hào về bản thân.

C. Tự nhận thức bản thân. D. Tự tin vào năng lực của bản thân.

**Câu 2:** Đây là một trong những việc chúng ta cần làm để nhận thức đúng về bản thân:

A. bản thân mình tự ý thức không cần phải để người khác nói về mình.

B. quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.

C. sống nội tâm, không cần chia sẻ những cảm nhận của mình.

D. nhận thấy mình giỏi thì không cần phải học hỏi, rèn luyện gì thêm nữa.

**Câu 3:** Đâu là tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?

A. Mưa gió, sấm sét. B. Người lạ theo dõi.

C. Bạn cùng lớp bắt nạt. D. Đi xe bị lấn ép.

**Câu 4:** Đối lập với tiết kiệm là:

A. xa hoa, lãng phí. B. cẩu thả, hời hợt.

C. trung thực, thẳng thắn. D. cần cù, chăm chỉ

**Câu 5:** Công dân là:

A. người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật qui định.

B. người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

C. người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật qui định.

D. người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

**Câu 6:** Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch

A. nhiều nước. B. nước ngoài. C. Việt Nam. D. quốc tế.

**Câu 7:** Nghĩa vụ cơ bản của công dân là:

A. yêu cầu của nhà nước mà mọi công dân có thể thực hiện hoặc không thực hiện.

B. yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà mọi công dân phải thực hiện.

C. yêu cầu của nhà nước mà chỉ một hoặc một nhóm người phải thực hiện.

D. yêu cầu của nhà nước mà mọi người nước ngoài phải thực hiện.

**Câu 8:** Những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp, pháp luật là:

A. nghĩa vụ cơ bản của công dân. B. mối quan hệ của quyền và nghĩa vụ.

C. việc thực hiện quyền của công dân. D. quyền cơ bản của công dân.

**Câu 9:** Những quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện của trẻ em thuộc nhóm quyền nào?

A. Phát triển trẻ em. B. Bảo vệ trẻ em.

C. Sống còn của trẻ em. D. Tham gia của trẻ em.

**Câu 10**: Quyền cơ bản của trẻ em bao gồm các nhóm quyền nào?

A. Sống còn, vui chơi, giải trí, phát triển. B. Sống còn, học tập, vui chơi, phát triển.

C. Sống còn, bảo vệ, vui chơi, phát triển. D. Sống còn, bảo vệ, phát triển, tham gia.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1:** Thế nào là quyền cơ bản của trẻ em? Ý nghĩa của quyền trẻ em là gì? (3 điểm)

**Câu 2:** Trẻ em cần thực hiện bổn phận như thế nào? (2 điểm)

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ DÀNH CHO HSKT**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 6, NĂM HỌC 2023-2024.**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM(5 điểm)**

Chọn câu trả lời đúng nhất: (Mỗi câu đúng được 0,5 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | C | B | A | A | B | C | B | D | A | D |

**B. PHẦN TỰ LUẬN** **(5 điểm)**

**Câu 1:** (3 điểm)

- Nêu đúng khái niệm: Quyền cơ bản của trẻ em là những lợi ích cơ bản mà trẻ em được hưởng và được Nhà nước bảo vệ. (1,5 điểm)

- Nêu đúng ý nghĩa quyền của trẻ em:

+ Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần. (0,75 điểm)

+ Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng. (0,75 điểm)

**Câu 2:** (2 điểm) Trình bày được bổn phận của trẻ em:

Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè (0,5 điểm)

Giúp đỡ gia đình và những người gặp khó khăn theo khả năng của mình; chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể; sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức (0,5 điểm)

Tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. (0,5 điểm)

Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đoàn kết quốc tế,… (0,5 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Người duyệt đề***  ***( ký, ghi rõ họ tên)*** | ***Người ra đề***  ***(ký, ghi rõ họ tên);*** |